TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:163/2024/DS-ST
Ngày 06-9-2024
V/v tranh chấp "hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Bà Phạm Tường Vi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 308/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre; địa chỉ: Số B đường T, khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật là ông Phạm Hoài V, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre.

Ông Phạm Hoài V ủy quyền cho ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1983. Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre - theo giấy uỷ quyền số 63^{A}/UQ-NHNo.TP-TH ngày 05/02/2024 (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Dương Thị B, sinh năm 1950; địa chỉ: Số C, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Số C, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre. (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2019, bà Dương Thị B, thường trú địa chỉ số C, ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, có ký kết Hợp đồng vay nợ với Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre, số tiền vay 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), theo hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-201908684 ngày 06/11/2019, vay theo phương thức theo hạn mức.

Biện pháp bảo đảm tiền vay: Cho vay có bảo đảm bằng tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số MA20190703/HĐTC ngày 06/11/2019 là quyền sử dụng đất có diện tích 2.746 m^2, thửa đất số 63, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958648, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05979 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B và các tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên; quyền sử dụng đất diện tích 8.110 m^2, thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất đất trồng lúa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958649, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05978 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B và các tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

Bà Dương Thị B đã nhận nợ 02 (hai) lần, cụ thể như sau:

* Giấy nhận nợ số 7105LDS201912163 ngày 07/11/2019.

- Thời hạn cho vay: 03 năm;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Chăn nuôi bò sinh sản;
- Hạn trả cuối cùng: ngày 06 tháng 11 năm 2022;
- Lãi suất cho vay (tại thời điểm vay vốn): 10,5%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

* Giấy nhận nợ số 7105-LDS-202113063 ngày 16/11/2021.

- Thời hạn cho vay: 01 năm
- Mục đích sử dụng tiền vay: Mua tôm giống
- Hạn trả cuối cùng: ngày 16 tháng 11 năm 2022
- Lãi suất cho vay (tại thời điểm vay vốn): 7,0%/năm, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Bà Dương Thị B vay các khoản nợ nêu trên thì ông Nguyễn Văn T1 có biết và ủy quyền cho bà B thực hiện việc vay vốn. Đến ngày 07 tháng 11 năm 2021 bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 thực hiện không đúng thỏa thuận đã cam kết, Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre đã chuyển sang nợ quá hạn, tổng số nợ tính đến ngày 29/9/2023 là 368.480.739 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm tám mươi ngàn bảy trăm ba mươi chín đồng). Trong đó, nợ gốc: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng), nợ lãi: 68.480.739 đồng (Sáu mươi tám triệu bốn trăm tám mươi ngàn bảy trăm ba mươi chín đồng).

Nay Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre yêu cầu Toà án giải quyết: buộc bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/7/2024 gồm lãi trong hạn 78.219.786 đồng, lãi quá hạn 26.917.830 đồng. Tổng cộng là 405.137.616 đồng. Bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre tiền lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 theo hợp đồng tín dụng số: 7105-LAV-201908684 ngày 06 tháng 11 năm 2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre.

Trường hợp bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất đối với diện tích 2.746 m^2, thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, mục đích sử dụng đất đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958648, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05979 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B; Quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất diện tích 8.110m^2, thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre mục đích sử dụng đất đất trồng lúa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958649, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05978 do Ủy ban nhân đân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B.

Trường hợp, sau khi phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 05/9/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 trình bày: Ông là con của bà Dương Thị B. Trước đây vào ngày 06/11/2019 ông có ký giấy ủy quyền cho bà Dương Thị B để vay vốn tại Ngân hàng N – chi nhánh huyện T, Bến Tre.

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2019 bà Dương Thị B, có ký kết Hợp đồng vay nợ với Ngân hàng N – chi nhánh huyện T số tiền 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-201908684 ngày 06 tháng 11 năm 2019. Cho vay có bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 06/11/2019 là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958648, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05979 do UBND huyện T cấp ngày 18/08/2008 cho bà Dương Thị B và các tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên; quyền sử dụng đất thuộc thửa đất

số 37, tờ bản đồ số 31, mục đích sử dụng đất trồng lúa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958649, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05978 do UBND huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B và các tài sản gắn liền với thửa đất nêu trên.

Nay Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre yêu cầu bà Dương Thị B và ông có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/7/2024 gồm lãi trong hạn 78.219.786 đồng, lãi quá hạn 26.917.830 đồng, tổng cộng là 405.137.616 đồng và lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 theo hợp đồng tín dụng số 7105-LAV-201908684 ngày 06 tháng 11 năm 2019 cho đến khi nào trả hết nợ vay thì ông đồng ý cùng bà B liên đới trả nợ cho Ngân hàng nhưng nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Hiện nay ông là người sử dụng thửa đất các thửa đất mà bà Dương Thị B thế chấp vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre, ông không có ý kiến gì về việc xử lý tài sản thế chấp, ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà Dương Thị B sống cùng hộ với ông, các giấy tờ văn bản mà Tòa án giao cho bà B thì ông có nhận thay cho bà B thì ông có thông báo cho bà B biết và giao lại cho bà B nhận.

Do bận công việc ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Bị đơn bà Dương Thị B vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Theo nội dung giao kết trong hợp đồng tín dụng, nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi Ngân hàng N (A) - Chi nhánh huyện T, Bến Tre đặt trụ sở để giải quyết tranh chấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng tín dụng (dùng cho khách hàng cá nhân) số 7105LAV201908684 ngày 06/11/2019, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số MA20190703/HĐTC ngày 06/11/2019 đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của bị đơn bà Dương Thị B quá trình giải quyết vụ án bà Dương Thị B vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao. Bị đơn bà Dương Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Dương thị B1. Ông Nguyễn Trung T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Nguyễn Văn T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ kiên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Trung T và ông Nguyễn Văn T1.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre yêu cầu bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 29/7/2024 gồm lãi trong hạn 78.219.786 đồng, lãi quá hạn 26.917.830 đồng, tổng cộng là 405.137.616 đồng; đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 30/7/2024 theo hợp đồng tín dụng số 7105LAV201908684 ngày 06/11/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre. Trường hợp bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958648, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05979 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B và quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958649, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05978 do Ủy ban nhân đân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre đã giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án gồm: hợp đồng tín dụng số 7105LAV201908684 ngày 06/11/2019, báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 16/11/2021, báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ ngày 07/11/2019, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số MA20190703/HĐTC ngày 06/11/2019, bảng kê tính lãi (tính đến hết ngày 29/7/2024). Thấy rằng, hợp đồng tín dụng, báo cáo đề xuất giải ngân kiêm giấy nhận nợ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre với bà Dương Thị B xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các Tổ chức tín dụng, các hợp đồng nêu trên được

ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các nội dung đã giao kết làm cơ sở để giải quyết vụ án. Do bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre từ ngày 07/11/2021 theo các thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre nên Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền vay, tiền lãi cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre.

[5] Đối với bị đơn bà Dương Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, thấy rằng ông Nguyễn Văn T1 thừa nhận có ký giấy ủy quyền cho bà Dương Thị B để bà B vay vốn tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre, ông T1 đồng ý cùng bà Dương Thị B trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông T1 không có ý kiến gì về việc xử lý tài sản thế chấp và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre về việc yêu cầu bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 phải có nghĩa vụ trả tiền vay, tiền lãi cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T tính đến ngày 29/7/2024 là 405.137.616 đồng và tiếp tục tính lãi từ ngày 30/7/2024 đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre theo hợp đồng tín dụng số 7105LAV201908684 ngày 06/11/2019 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng và phù hợp với Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre. Thấy rằng, Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre cùng với bà Dương Thị B đã thỏa thuận thế chấp tài sản để đảm bảo thanh toán cho khoản vay là quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958648, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05979 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B và quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958649, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05978 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B.

Thấy rằng, Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre cùng với bà Dương Thị B đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số MA20190703/HĐTC ngày 06/11/2019, hợp đồng này được chứng thực Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre và có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện T, tỉnh Bến Tre. Việc bà Dương Thị B thế chấp tài sản để đảm bảo việc trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre là phù hợp với quy định tại Nghi định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 40, 91, 92, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 288, 357, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre đối với bị đơn bà Dương Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1.

Buộc bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre số tiền tổng cộng là 405.137.616 đồng, trong đó gồm: nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 78.219.786 đồng, nợ lãi quá hạn 26.917.830 đồng.

Bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/7/2024 cho đến khi thanh xong hết nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre theo hợp đồng tín dụng số 7105LAV201908684 ngày 06/11/2019.

Trường hợp bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre thì Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số MA20190703/HĐTC ngày 06/11/2019

đối với quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất số 63, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958648, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05979 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B và quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với thửa đất thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại xã M, huyện T, tỉnh Bến Tre, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM958649, số vào sổ cấp giấy chứng nhận H05978 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18/8/2008 cho bà Dương Thị B.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre. Nếu số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 có nghĩa vụ liên đới trả hết khoản nợ vay cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre cho đến khi hết nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

2.1. Bà Dương Thị B và ông Nguyễn Văn T1 phải có nghĩa vụ liên đới nộp 20.205.505 đồng.

2.2. Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T, Bến Tre được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.370.000 đồng theo biên lai thu số 0001416 ngày 21/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Văn Tú